

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2025/HC-ST

Ngày: 09-5-2025

V/v: “Khiếu kiện quyết định
hành chính và hành vi hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Huy

Ông Nguyễn Thanh Nhật

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An: Bà Nguyễn Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số 332/2024/TLST-HC ngày 27/11/2024 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2025/QĐXXST-HC ngày 08/4/2025, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Phan Thị Ngọc B, sinh năm 1975. Địa chỉ: Số A ấp A, xã P, huyện B, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Ngọc L, sinh năm 1997. Địa chỉ: Số A ấp A, xã P, huyện B, tỉnh Long An.

Người bị kiện:

1/ Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Long An.

2/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn L1, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Phạm Thanh T, Phó Trưởng phòng – Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện B, tỉnh Long An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trương Văn M, sinh năm 1973. Địa chỉ: Số A ấp A, xã P, huyện B, tỉnh Long An.

(ông L, ông T, ông M có mặt; ông L1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 26/11/2024 và lời trình bày của đại diện người khởi kiện trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa có nội dung:

Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An giải quyết những vấn đề sau đây:

1. Huỷ công văn trả lời số 1955/UBND-BQLDA ngày 06/11/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B về việc trả lời đơn của công dân. Cụ thể là trả lời cho bà Phan Thị Ngọc B.

2. Huỷ thông báo thu hồi đất số 1204/TB-UBND ngày 30/10/2017 của Ủy ban nhân dân huyện B về việc thu hồi đất để giải phóng mặt bằng đầu tư dự án: Khu dân cư P - H tại xã P, huyện B, thông báo thu hồi đất của ông Trương Văn M.

Lý do yêu cầu huỷ: Ông Trương Văn M không phải là chủ sở hữu của thửa đất bị thu hồi. Hiện nay bà B là chủ sở hữu.

3. Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện B ban hành thông báo thu hồi đất tại thửa đất số 442, 477, tờ bản đồ số 2, đất tọa lạc tại xã P, huyện B. Tên chủ sử dụng đất là bà Phan Thị Ngọc B.

4. Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện B ban hành quyết định cho bà B được nhận tiền bồi thường và hỗ trợ tái định cư tại thửa đất số 442, 477, tờ bản đồ số 02, tại xã P, huyện B, tỉnh Long An do bà Phan Thị Ngọc B đứng tên bằng hình thức cập nhật đăng ký biến động quyền sử dụng đất, chỉnh lý hồ sơ địa chính.

Nội dung vụ án: Ngày 18/06/2020 bà B được ông Trương Văn M tặng cho quyền sử dụng đất tại thửa đất số 442, 477, cùng tờ bản đồ số 02, loại đất ONT+CLN+LUC, tổng diện tích 3255m², đất tọa lạc xã P, huyện B, tỉnh Long An, hợp đồng tặng cho được Văn phòng C chứng thực số 5109, quyển số 03 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 18/06/2020.

Sau khi ký hợp đồng tặng cho, bà B tiến hành đăng bộ sang tên bằng hình thức đăng ký biến động quyền sử dụng đất. Bà B đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính và nộp lệ phí cấp giấy theo quy định.

Do thửa đất số 442, 477, cùng tờ bản đồ số 02, loại đất ONT+CLN+LUC, diện tích 3255m² nằm trong dự án Khu dân cư P - H tại xã P, huyện B, tỉnh Long An nên không thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà B mặc dù xét về trình tự thủ tục đề nghị đăng ký biến động của bà B thực hiện đầy đủ, đủ điều kiện đăng ký biến động nên Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện B tiến hành cập nhật đăng ký biến động quyền sử dụng đất (không cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) chỉnh lý hồ sơ địa chính cho bà B tại các thửa đất số 442, 477, tờ bản đồ số 02, đất tọa lạc xã P, huyện B, tỉnh Long An. Và đề nghị bà B liên hệ Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện B để được kê biên, thu hồi đất cho phù hợp. Tất cả thể hiện tại thông báo số 1435/CN.VPĐKĐĐ.TĐKCG ngày 12/04/2022.

Ngày 22/08/2024 bà B gửi đơn đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B yêu cầu tiến hành kê biên, bồi thường và hỗ trợ tái định cư tại thửa đất số 442, 477, cùng tờ bản đồ số 02, loại đất ONT+CLN+LUC, diện tích 3255m² nằm trong dự án Khu dân cư P - H tại xã P, huyện B, tỉnh Long An do bà B là chủ sử dụng đất.

Ngày 06/11/2024 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B ban hành văn bản trả lời số 1955/UBND-BQLDA với nội dung việc kiến nghị kiểm đếm và bồi thường thửa đất số 442, 477, tờ bản đồ số 02 là không có cơ sở xem xét giải quyết do không đúng tên chủ sử dụng trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và không đúng theo nội dung Quyết định số 113/2018/QĐST ngày 28/09/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

Tuy nhiên, theo quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 113/2018/QĐST-DS ngày 28/09/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức và theo biên bản làm việc ngày 23/10/2019 tại Ủy ban nhân dân xã P giữa ông Trương Văn M với ông Văn Xuân P về việc thỏa thuận thi hành quyết định số 113/2018/QĐST-DS ngày 28/09/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức thì do thửa đất số 1687, 442, 477 nằm trong dự án Khu dân cư P tại xã P nên các bên không lập thủ tục chuyển quyền được mà thống nhất lập hợp đồng uỷ quyền từ ông Văn Xuân P cho ông Trương Văn M.

Ông Văn Xuân P đã thực hiện uỷ quyền cho ông M, từ đó ông M tặng cho quyền sử dụng đất cho bà B, hợp đồng được Văn phòng C chứng nhận ngày 18/06/2020 và bà B đã hoàn thành việc đăng bộ sang tên theo thông báo số 1435/CN.VPĐKĐĐ.TĐKCG ngày 12/04/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện B.

Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B có văn bản trả lời không đồng ý bồi thường cho bà B do không đúng tên chủ sử dụng đất và không đúng theo quyết định số 113/2018/QĐST-DS là không đúng. Bởi quyết định số 113/2018/QĐST-DS ông M và ông P đã thống nhất thỏa thuận thi hành xong, bà B đã được đứng tên bằng hình thức được cập nhật trên sổ địa chính.

Trong quá trình kiến nghị bà B yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Long An thu hồi thông báo thu hồi đất số 1204/TB-UBND ngày 30/10/2017 của Ủy ban nhân dân huyện B về việc thu hồi đất để giải phóng mặt bằng đầu tư dự án: Khu dân cư P - H tại xã P, huyện B nhưng Ủy ban nhân dân huyện B không thu hồi thông báo thu hồi đất số 1204/TB-UBND ngày 30/10/2017 đối với chủ sở hữu là ông Trương Văn M tại thửa đất số 442, 477, tờ bản đồ số 02 là xâm phạm trực tiếp đến quyền lợi của bà B. Đến thời điểm hiện nay ông M không phải là chủ sở hữu thửa đất này, bà B là chủ sở hữu hợp pháp là người trực tiếp quản lý sử dụng.

Chính vì vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên nay bà B làm đơn khởi kiện này kính gửi đến Tòa án nhân dân tỉnh Long An với yêu cầu khởi kiện như trên.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện B có ý kiến tại Công văn 2746/UBND-TNMT ngày 06/5/2025 có nội dung:

Ông Trương Văn M (chồng bà Phan Thị Ngọc B) được UBND huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A 769069 đối với các thửa đất số 442, 477 tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại xã P, huyện B, tỉnh Long An, cấp ngày 12/6/1996.

Năm 2011, ông Trương Văn M lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với các thửa đất trên cho ông Văn Xuân P và ông P đã đăng ký biến động chính lý sang tên trên trang 4 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Trương Văn M vào cùng năm 2011.

Ngày 30/10/2017, UBND huyện B có Thông báo số 1204/TB- UBND về việc thu hồi đất để thực hiện giải phóng mặt bằng đầu tư dự án Khu dân cư P - H tại xã P đối với thửa đất số 442, 477, tờ bản đồ số 2, đất tại xã P, huyện B.

Ông Văn Xuân P và ông Trương Văn M phát sinh tranh chấp, đến năm 2018, theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 113/2018/QĐST-DS ngày 28/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức "...ông Văn Xuân P có trách nhiệm đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất cho ông Trương Văn M đối với các thửa đất số 1685, 1686, 1687, tờ bản đồ số 2, địa chỉ tại xã P, huyện B, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W545135 đã được Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện B lập trang bổ sung ngày 29/7/2009 hoặc đối với thửa đất số 442, 477 cùng tờ bản đồ số 2, địa chỉ đất tại xã P, huyện B, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1769069..."

Do ông Văn Xuân P không lập thủ tục chuyển quyền mà ủy quyền cho bên thứ 3 là ông Trương Văn M được toàn quyền quyết định đối với thửa đất số 1687, 442, 477, nhưng cá nhân ông M không thể tự mình chuyển quyền cho chính mình để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vì vậy ngày 06/12/2021, ông Văn Xuân P (đại diện ủy quyền là ông Trương Minh N theo Hợp đồng ủy quyền số 017508 quyền số 02/2019TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C1 công chứng ngày 05/12/2019 và ông Trương Văn M đại diện bên thứ ba theo Hợp đồng ủy quyền số 1132 quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C công chứng ngày 30/01/2020) tặng cho bà Phan Thị Ngọc B (là vợ ông Trương Văn M) tại thửa đất số 442, 477, tờ bản đồ số 2, diện tích 3255m² đất tại xã P theo Hợp đồng tặng cho được Văn phòng C, quyền số 03/2021 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 06/12/2021 và được cập nhật biến động quyền sử dụng đất cho bà Phan Thị Ngọc B (theo Thông báo số 1435/CN-VPĐKKĐ TĐKCG ngày 12/4/2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại huyện B).

Ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Ngọc B liên quan đến bồi thường thửa đất số 442, 477 tờ bản đồ số 2 tại xã P:

Đối với nội dung yêu cầu hủy Văn bản số 1955/UBND-BQLDA ngày 06/11/2024 của Chủ tịch UBND huyện B về việc trả lời đơn của công dân, yêu cầu UBND huyện B ban hành Quyết định cho bà Phan Thị Ngọc B được nhận tiền bồi thường và hỗ trợ tái định cư tại thửa đất số 422, 477 tờ bản đồ số 2.

Yêu cầu của bà Phan Thị Ngọc B là không có cơ sở xem xét giải quyết do:

Căn cứ giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số A 769069, số vào sổ 0019QSDD/0203-LA do UBND huyện B cấp ngày 12/6/1996 thì các thửa đất số 442, 477 tờ bản đồ số 2 tại xã P vẫn do ông Văn Xuân P đứng tên trên giấy chứng nhận.

Căn cứ Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 113/2018/QĐST-DS ngày 28/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức và quá trình thực hiện Quyết định nêu trên thì các bên thực hiện không đúng theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 113/2018/QĐST-DS ngày 28/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức (ông Văn Xuân P có trách nhiệm đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất cho ông Trương Văn M).

Ngày 20/12/2019, Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện B đã phối hợp với UBND xã P và ông Văn Xuân P (đại diện theo ủy quyền là ông Trương Minh N) thực hiện việc đo đạc, kiểm đếm đất và tài sản trên đất đối với 2 thửa đất nêu trên.

Do đó, việc bà Phan Thị Ngọc B yêu cầu thực hiện bồi thường hỗ trợ tái định cư tại thửa đất số 442, 477 tờ bản đồ số 2 tại xã P thuộc dự án Khu dân cư P cho bà B là không có cơ sở xem xét giải quyết.

Đối với yêu cầu hủy thông báo thu hồi đất số 1204/TB-UBND ngày 30/10/2017 của UBND huyện B (tên ông Trương Văn M) và ban hành thông báo thu hồi đất thửa 442, 477 tờ bản đồ số 2 tại xã P đối với bà Phan Thị Ngọc B:

Ngày 27/2/2024, UBND huyện B đã có Văn bản số 315/UBND-VP về việc trả lời đơn kiến nghị của ông Trương Văn M, cụ thể “Ngày 30/10/2017, UBND huyện ban hành thông báo thu hồi đất số 1204/TB-UBND thửa đất 442, 447 tờ bản đồ số 2, đất xã P đối với ông Trương Văn M để thực hiện giải phóng mặt bằng đầu tư dự án Khu dân cư P - H tại xã P là đúng theo bảng thống kê diện tích loại đất và trích đo địa chính do Trung tâm K lập ngày 09/8/2016 được Sở T1 duyệt ngày 23/8/2016.

Do đó, yêu cầu hủy thông báo thu hồi đất số 1204/TB-UBND ngày 30/10/2017 của UBND huyện B (tên ông Trương Văn M) và ban hành thông báo thu hồi đất thửa 442, 477 tờ bản đồ số 2 tại xã P đối với bà Phan Thị Ngọc B là không có cơ sở thực hiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Văn M có lời trình bày có nội dung:

Quyền sử dụng thửa 442, 477 tờ bản đồ số 2 tại xã P ông đã làm thủ tục tặng cho bà B, hợp đồng được Văn phòng C chứng nhận ngày 18/06/2020 và bà B đã hoàn thành việc đăng bộ sang tên theo thông báo số 1435/CN.VPĐKĐĐ.TĐKCG ngày 12/04/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện B. Hiện nay bà B là chủ sử dụng đất nên ông đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục tố tụng quy định, về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền, Tòa án xác định đúng đối tượng, khi bà B khởi kiện là còn trong thời hiệu nên việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ, căn cứ vào phần tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

1/ Đình chỉ vụ án đối với yêu cầu: Huỷ thông báo số 1204/TB-UBND ngày 30/10/2017 của Ủy ban nhân dân huyện B về việc thu hồi đất để thực hiện giải phóng mặt bằng đầu tư dự án: Khu dân cư P - H tại xã P, huyện B.

2/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Ngọc B:

Huỷ công văn số 1955/UBND-BQLDA ngày 06/11/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B về việc trả lời đơn của công dân.

Buộc Ủy ban nhân dân huyện B thực hiện nhiệm vụ công vụ ban hành thông báo thu hồi đất tại các thửa đất số 442, 477, cùng tờ bản đồ số 2, đất tọa lạc tại xã P, huyện B cho bà Phan Thị Ngọc B.

Buộc Ủy ban nhân dân huyện B thực hiện nhiệm vụ công vụ ban hành quyết định bồi thường và hỗ trợ đối với các thửa đất số 442, 477, cùng tờ bản đồ số 2, đất tọa lạc tại xã P, huyện B, tỉnh Long An cho bà Phan Thị Ngọc B.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng và ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Thủ tục tố tụng:

[1.1] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Phan Thị Ngọc B yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An:

Huỷ công văn số 1955/UBND-BQLDA ngày 06/11/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B về việc trả lời đơn của công dân.

Huỷ thông báo số 1204/TB-UBND ngày 30/10/2017 của Ủy ban nhân dân huyện B về việc thu hồi đất để thực hiện giải phóng mặt bằng đầu tư dự án: Khu dân cư P - H tại xã P, huyện B.

Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện B ban hành thông báo thu hồi đất tại thửa đất số 442, 477, tờ bản đồ số 2, đất tọa lạc tại xã P, huyện B cho bà Phan Thị Ngọc B.

Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện B ban hành quyết định bồi thường và hỗ trợ các thửa đất số 442, 477, tờ bản đồ số 02, đất tọa lạc tại xã P, huyện B, tỉnh Long An cho bà Phan Thị Ngọc B.

Đây là khiếu kiện quyết định hành chính và hành vi hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện có ý kiến xin rút lại yêu cầu Huỷ thông báo số 1204/TB-UBND ngày 30/10/2017 của Ủy ban nhân dân huyện B về việc thu hồi đất để thực hiện giải phóng mặt bằng đầu tư dự án: Khu dân cư P - H tại xã P, huyện B. Đây là quyền tự định đoạt của đương sự nên ghi nhận. Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu trên của người khởi kiện.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 06/11/2024 UBND huyện B ban hành Công văn số 1204/UBND-BQLDA về việc trả lời đơn của công dân. Ngày 13/11/2024 bà B nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Long An yêu cầu hủy quyết định trên là trong thời hiệu theo quy định tại Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.3] Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, người bị kiện là UBND huyện B, tỉnh Long An có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 157; khoản 1 Điều 158 Luật Tố tụng hành chính Tòa án nhân dân tỉnh Long An tiến hành xét xử vắng mặt đối với người bị kiện là phù hợp.

[1.4] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thông báo cho các đương sự về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và đối thoại, nhưng người bị kiện có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 135, 136 Luật Tố tụng hành chính Tòa án thu thập đầy đủ chứng cứ, không tiến hành đối thoại và đưa vụ án ra xét xử là có cơ sở.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hình thức và thẩm quyền ban hành quyết định: Căn cứ vào đơn kiến nghị của bà B, ngày 06/11/2024 UBND huyện B ban hành công văn số 1955/UBND-BQLDA để trả lời đơn của bà B. Do đó, UBND huyện B, tỉnh Long An ban hành công văn trên là đúng quy định về hình thức, thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành quyết định theo quy định.

[2.2] Về nội dung của quyết định hành chính:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và phần trình bày của các đương sự tại phiên tòa thể hiện:

Ông Trương Văn M nhận thừa kế các thửa đất số 442, 477, cùng tờ bản đồ số 2. Ngày 25/01/2008 ông M được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất chính lý biến động sang tên ông M. Năm 2011 ông M chuyển nhượng các thửa đất 442, 477, tờ bản đồ số 2 cho ông Văn Xuân P. Ông P được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất chính lý biến động sang tên ông P. Năm 2017 ông M và ông P phát sinh tranh chấp và được Tòa án nhân dân huyện Bến Lức thụ lý giải quyết. Ngày 28/9/2018 Tòa án nhân dân huyện Bến Lức ban hành quyết định số 113/2018/QĐST-DS về việc công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Theo nội dung quyết định trên thì ông M có nghĩa vụ trả cho ông P số tiền vay. Ông P có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông M đối với các thửa đất 442, 477, cùng tờ bản đồ số 2.

Thực hiện quyết định trên tại buổi làm việc ngày 23/10/2019 tại Ủy ban nhân dân xã P giữa ông M với ông P thỏa thuận thi hành quyết định số 113/2018/QĐST-DS ngày 28/09/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức như sau: không lập thủ tục chuyển quyền mà thống nhất lập hợp đồng uỷ quyền từ ông P cho ông Trương Văn M. Sau đó, ông M tặng các thửa đất 442, 447, cùng tờ bản đồ số 2 cho bà B. Hợp đồng được Văn phòng C chứng nhận ngày 18/06/2020 và bà B đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tại huyện B

cập nhật biến động sang tên bà B đối với các thửa đất 442, 477 cùng tờ bản đồ số 2.

Qua phân tích trên có cơ sở xác định các thửa đất 442, 477 cùng tờ bản đồ số 2 bà B là người đang đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Hiện nay các thửa đất số 442, 477, cùng tờ bản đồ số 2, loại đất ONT+CLN+LUC nằm trong dự án Khu dân cư P - H tại xã P, huyện B, tỉnh Long An (đã có thông báo thu hồi đất).

Do đó theo qui định của Luật Đất đai thì khi thu hồi các thửa đất 442, 477 cùng tờ bản đồ số 2 thì UBND huyện B phải ban hành thông báo thu hồi đất và ban hành quyết định bồi thường cho người sử dụng các thửa đất 442, 477 là bà B.

Đối với yêu cầu hủy văn bản số 1955/UBND-BQLDA ngày 06/11/2024 của UBND huyện B, thấy rằng: Ngày 06/11/2024 UBND huyện B ban hành văn bản số 1955/UBND-BQLDA cho rằng: Các kiến nghị thực hiện việc kiểm đếm và bồi thường thửa đất số 442, 477 cùng tờ bản đồ số 2 của bà B không có cơ sở xem xét giải quyết là không đúng với các qui định pháp luật. Bởi lẽ như đã phân tích ở trên thì các thửa đất 442, 477 cùng tờ bản đồ số 2 bà B là người đang đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên khi thu hồi thì phải xem xét bồi thường cho bà B. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bích hủy Công văn số 1955/UBND-BQLDA ngày 06/11/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B về việc trả lời đơn của công dân như quan điểm đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tại phiên Tòa.

Đối với yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện B ban hành thông báo thu hồi đất và quyết định bồi thường và hỗ trợ đối với các thửa đất số 442, 477, tờ bản đồ số 2, đất tọa lạc tại xã P, huyện B cho bà Phan Thị Ngọc B của bà B thấy rằng, như đã phân tích ở trên có cơ sở xác định các thửa đất 442, 477 cùng tờ bản đồ số 2 bà B là người đang đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên khi thu hồi đất thì UBND huyện B phải ban hành thông báo thu hồi đất và quyết định bồi thường, hỗ trợ đối với bà B. Vì thế, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà B buộc UBND huyện B phải ban hành thông báo thu hồi đất và ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ cho bà B đối với các thửa đất 442, 477 như quan điểm đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tại phiên Tòa.

[3] Về án phí: Bà Phan Thị Ngọc B không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả cho bà B 300.000đ tạm ứng án phí bà B đã nộp theo Biên lai thu số 0000268 ngày 26/11/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Long An và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Long An mỗi đương sự phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ các Điều 74, 75 Luật Đất đai;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ vụ án đối với yêu cầu: Huỷ thông báo số 1204/TB-UBND ngày 30/10/2017 của Ủy ban nhân dân huyện B về việc thu hồi đất để thực hiện giải phóng mặt bằng đầu tư dự án: Khu dân cư P - H tại xã P, huyện B.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Ngọc B:

Huỷ công văn số 1955/UBND-BQLDA ngày 06/11/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B về việc trả lời đơn của công dân.

Buộc Ủy ban nhân dân huyện B thực hiện nhiệm vụ công vụ ban hành thông báo thu hồi đất tại các thửa đất số 442, 477, cùng tờ bản đồ số 2, đất tọa lạc tại xã P, huyện B cho bà Phan Thị Ngọc B.

Buộc Ủy ban nhân dân huyện B thực hiện nhiệm vụ công vụ ban hành quyết định bồi thường và hỗ trợ đối với các thửa đất số 442, 477, cùng tờ bản đồ số 2, đất tọa lạc tại xã P, huyện B, tỉnh Long An cho bà Phan Thị Ngọc B.

3. Về án phí: Bà Phan Thị Ngọc B không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả cho bà B 300.000đ tạm ứng án phí bà B đã nộp theo Biên lai thu số 0000268 ngày 26/11/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Long An và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Long An mỗi đương sự phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

4. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phước Thanh

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

**Nguyễn Hoàng Huy – Nguyễn Thanh
Nhật**

Nguyễn Phước Thanh